

Bản án số: 03/2024/DS-ST
Ngày: 21-3-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Lệ Oanh.
2. Bà Đặng Thị Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:
Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ 01, ấp G, xã H, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

- Bà Trịnh Thị Tuyết T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ 01, ấp G, xã H, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Lê Kim P, sinh năm 1975. Địa chỉ: Tổ 01, ấp G, xã H, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ 01, ấp G, xã H, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/10/2023 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Nguyễn Văn M và bà Trịnh Thị Tuyết T trình bày: Vào khoảng

năm 2020, vợ chồng ông bà có cho bà Lê Kim P vay số tiền 45.000.000 đồng, hình thức trả góp, không tính lãi. Bà P đã góp nhiều lần và còn nợ lại 12.500.000 đồng thì không góp nữa, vợ chồng bà đòi nhiều lần thì bà P trả được 2.500.000 đồng, tính đến năm 2023 còn nợ lại 10.000.000 đồng. Do vợ chồng bà Lê Kim P chỉ thừa nhận còn nợ 8.000.000 đồng nên vợ chồng bà cũng đồng ý, chồng bà P tên Nguyễn Văn U cũng biết bà P vay tiền để trang trải cuộc sống gia đình nên vợ chồng bà yêu cầu vợ chồng bà Lê Kim P và ông Nguyễn Văn U cùng thanh toán số tiền 8.000.000 đồng làm một lần, không yêu cầu tính lãi và xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 2.000.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 23/02/2024, vợ chồng bà Lê Kim P và ông Nguyễn Văn U trình bày: Vào năm 2020 có vay của vợ chồng ông Nguyễn Văn M và bà Trịnh Thị Tuyết T số tiền 40.000.000 đồng để làm ghe đánh bắt hải sản, vợ chồng đã góp nhiều lần được 30.000.000 đồng còn nợ lại 10.000.000 đồng, đến năm 2023 trả thêm được 2.000.000 đồng và còn nợ 8.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn vợ chồng ông bà xin trả mỗi tháng là 300.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự thực hiện đúng trình tự, quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bên đương sự và quá trình tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, vào năm 2020 bà Lê Kim P có vay của vợ chồng ông Nguyễn Văn M và bà Trịnh Thị Tuyết T số tiền 40.000.000 đồng, đã trả được 32.000.000 đồng, còn nợ lại 8.000.000 đồng, vợ chồng ông M và bà T cũng đồng ý bà P còn nợ 8.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn U thừa nhận nợ và đồng ý cùng với bà P thanh toán số tiền trên cho ông M và bà T và xin trả mỗi tháng là 300.000 đồng cho đến khi dứt nợ nhưng ông M và bà T không đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M và bà T, buộc bà P và ông U cùng liên đới trả cho ông M và bà T số tiền 8.000.000 đồng, ghi nhận ý kiến của ông M và bà T không yêu cầu tính lãi và đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông M và bà T. Về án phí buộc bà P và ông U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố Tụng dân sự, Điều 463 Bộ luật dân sự thì vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Trong vụ án này bị đơn bà Lê Kim P cư trú tại ấp G, xã H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản

1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Trịnh Thị Tuyết T, bị đơn bà Lê Kim P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn U có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Vào năm 2020, bà Lê Kim P có vay của vợ chồng ông Nguyễn Văn M và bà Trịnh Thị Tuyết T số tiền 40.000.000 đồng, đã trả được 32.000.000 đồng, còn nợ lại 8.000.000 đồng, vợ chồng ông M và bà T cũng đồng ý hiện nay bà P còn nợ 8.000.000 đồng, phía ông Nguyễn Văn U thừa nhận nợ và đồng ý cùng với bà P thanh toán số tiền trên cho ông M và bà T đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông U và bà P xin trả mỗi tháng là 300.000 đồng cho đến khi dứt nợ nhưng ông M và bà T không đồng ý đồng nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin trả dần của ông U và bà P. Do đó, cần buộc ông U và bà P thanh toán cho ông M và bà T số tiền 8.000.000 đồng. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M và bà Trịnh Thị Tuyết T là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với số tiền 2.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Buộc ông U và bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho ông M và bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, Điều 465, Điều 466 và Điều 469 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn M và bà Trịnh Thị Tuyết T, buộc ông Nguyễn Văn U và bà Lê Kim P liên đới thanh toán cho ông Nguyễn Văn M và bà Trịnh Thị Tuyết T số tiền 8.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M và bà Trịnh Thị Tuyết T đối với số tiền 2.000.000 đồng.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn M và bà Trịnh Thị Tuyết T không yêu cầu tính lãi.

4. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn U và bà Lê Kim P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 400.000 đồng.

Trả lại cho bà ông Nguyễn Văn M và bà Trịnh Thị Tuyết T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001540 ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn bà Trịnh Thị Tuyết T, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mạc Văn Hên